



LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2024

Luật số:41/2024/QH15



LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2024

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 được ban hành ngày 26/9/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025

Mở rộng đối tượng tham gia BHXH

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 bổ sung thêm 07 đối tượng người lao động phải tham gia BHXH bắt buộc gồm:

- Người lao động ký hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên mà làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất.
- Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã không hưởng tiền lương.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tham gia theo quy định của Chính phủ.
- Viên chức quốc phòng
- Dân quân thường trực
- Vợ hoặc chồng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cử đi công tác nhiệm kỳ cùng thành viên cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài được hưởng chế độ sinh hoạt phí;

LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2024

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 được ban hành ngày 26/9/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025

Mở rộng đối tượng tham gia BHXH

- Người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên với người sử dụng lao động tại Việt Nam, trừ các trường hợp sau:
 - + Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;
 - + Tại thời điểm giao kết hợp đồng lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động 2019;
 - + Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Căn cứ khoản 4 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 sửa đổi, bổ sung thêm đối tượng người lao động được phép tham gia BHXH tự nguyện, bao gồm:

- Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và không phải là người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng;
- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận về việc đóng BHXH bắt buộc trong thời gian này.

LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2024

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 được ban hành ngày 26/9/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025

Bổ sung trợ cấp hưu trí xã hội

Bổ sung Chương III về Trợ cấp hưu trí xã hội để hình thành hệ thống BHXH đa tầng, bao gồm: trợ cấp hưu trí xã hội, BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện và bảo hiểm hưu trí bổ sung.

Căn cứ tại Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, công dân thuộc 2 trường hợp sau được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội:

- Công dân Việt Nam từ đủ 75 tuổi trở lên:
- Đang không hưởng lương hưu hoặc không nhận trợ cấp BHXH hàng tháng;
- Có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.
- Công dân Việt Nam từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo:
 - + Đang không hưởng lương hưu hoặc không nhận trợ cấp BHXH hàng tháng;
 - + Có văn bản đề nghị hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.



UY TÍN - CHẤT LƯỢNG
CT TNHH GPKT&TVĐN Y&T

LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2024

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 được ban hành ngày 26/9/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025

Giảm số năm đóng BHXH tối thiểu được hưởng lương hưu

Theo quy định tại Điều 64 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, người lao động khi đủ tuổi nghỉ hưu mà có thời gian đóng BHXH từ đủ 15 năm trở lên được hưởng lương hưu hằng tháng tùy từng trường hợp cụ thể.

Bổ sung quy định chế độ đối với người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội

Căn cứ theo Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, công dân Việt Nam đủ tuổi nghỉ hưu có thời gian đóng BHXH nhưng không đủ điều kiện hưởng lương hưu (chưa đủ 15 năm đóng) và chưa đủ điều kiện hưởng trợ cấp hưu trí xã hội, nếu không hưởng BHXH một lần hoặc không bảo lưu mà có yêu cầu thì được hưởng trợ cấp hằng tháng .

Công dân Việt Nam được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng từ chính khoản đóng BHXH của mình khi có yêu cầu nếu đảm bảo các điều kiện sau:

- Đủ tuổi nghỉ hưu mà chưa đủ điều kiện hưởng lương hưu (chưa đóng BHXH đủ từ 15 năm);
- Chưa đủ điều kiện để được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội;
- Không làm thủ tục rút BHXH 1 lần và không bảo lưu.

Việc xác định thời gian hưởng và mức hưởng trợ cấp hàng tháng được căn cứ theo thời gian đóng và căn cứ đóng BHXH của người lao động. Trong đó, mức trợ cấp hàng tháng của người lao động thấp nhất bằng mức trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng.

Mức trợ cấp hàng tháng thấp nhất = Mức trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng

LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2024

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 được ban hành ngày 26/9/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025

Lao động nữ điều trị vô sinh được hưởng chế độ thai sản, tăng khoảng thời gian thực hiện quyền nghỉ thai sản cho lao động nam

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 50 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 về đối tượng và điều kiện hưởng chế độ thai sản, lao động nữ sinh con được hưởng chế độ thai sản nếu đã đóng BHXH bắt buộc 06 tháng trở lên trong vòng 24 tháng liền kề trước khi sinh con đối với trường hợp phải nghỉ việc để điều trị vô sinh.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, lao động nam có vợ sinh con khi nghỉ thai sản (từ 5 đến trên 14 ngày) thì được nghỉ nhiều lần trong khoảng thời gian 60 ngày đầu tiên kể từ ngày vợ sinh con.

Cụ thể:

- + 5 ngày làm việc: Trường hợp thông thường;
- + 7 ngày làm việc: Trường hợp vợ sinh con dưới 32 tuần tuổi hoặc sinh mổ;
- + 10 ngày làm việc: Trường hợp vợ sinh 2 con;
- + 14 ngày làm việc: Trường hợp vợ sinh 2 con phải phẫu thuật;
- + Nghỉ thêm 3 ngày làm việc cho mỗi con sinh thêm:
- * Trường hợp vợ sinh mổ từ 3 con trở lên;
- * Trường hợp vợ sinh thường từ 3 con trở lên.



UY TÍN - CHẤT LƯỢNG
CT TNHH GPKT&TVĐN Y&T

LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2024

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 được ban hành ngày 26/9/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025

Người lao động không chuyên trách ở xã, phường thị trấn được hưởng chế độ thai sản, ốm đau

Căn cứ Điều 42, Điều 50 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 về người lao động không chuyên trách ở xã phường thị trấn sẽ được hưởng chế độ ốm đau, thai sản khác với trước đây người lao động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trước đây chỉ được hưởng chế độ hưu trí và tử tuất.

LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2024

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 được ban hành ngày 26/9/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025

Bổ sung quy định về chậm đóng, trốn đóng và xử lý tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH

Căn cứ Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 đã quy định các hành vi trốn đóng, chậm đóng BHXH, bảo hiểm thất nghiệp và các biện pháp xử lý, cụ thể:

- Quy định cụ thể biện pháp xử lý đối với hành vi chậm đóng BHXH và trốn đóng BHXH, bảo hiểm thất nghiệp:

- + Bắt buộc đóng đủ số tiền chậm đóng, trốn đóng;
- + Nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHXH, bảo hiểm thất nghiệp chậm đóng, trốn đóng và số ngày chậm đóng, trốn đóng;
- + Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;
- + Không xem xét trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.
- + Riêng đối với hành vi trốn đóng còn có biện pháp là truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, để đảm bảo quyền lợi của người lao động, Luật Bảo hiểm xã hội 2024 đã bổ sung trách nhiệm của người sử dụng lao động phải bồi thường cho người lao động nếu không tham gia hoặc tham gia BHXH bắt buộc không đầy đủ, không kịp thời, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động (Khoản 8 Điều 13 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 về Trách nhiệm của người sử dụng lao động)

Công thức tính tiền phạt chậm nộp BHXH, BHTN:

Số tiền phạt chậm nộp = 0,03% x Số tiền BHXH, BHTN chậm đóng, trốn đóng x Số ngày chậm đóng, trốn đóng

LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2024

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 được ban hành ngày 26/9/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025

Tham gia BHXH tự nguyện được hưởng chế độ trợ cấp thai sản và chế độ tai nạn lao động

Căn cứ quy định tại Điều 4 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, người lao động tham gia BHXH tự nguyện được hưởng thêm 02 chế độ là trợ cấp thai sản và bảo hiểm tai nạn lao động, theo đó được hưởng 4 chế độ gồm:

- Trợ cấp thai sản;
- Hưu trí;
- Tử tuất;
- Bảo hiểm tai nạn lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động

Cụ thể, tại Điều 95 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, người lao động tham gia BHXH tự nguyện có thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hoặc vừa có thời gian đóng BHXH bắt buộc vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện từ đủ 06 tháng trở lên trong thời gian 12 tháng trước khi sinh con được hưởng chế độ thai sản 2 triệu đồng cho:

- Mỗi con được sinh ra
- Mỗi thai từ 22 tuần tuổi trở lên chết trong tử cung, thai chết trong khi chuyển dạ.

Đối với lao động nữ là người dân tộc thiểu số hoặc lao động nữ là người Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cư trú tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn khi sinh con thì ngoài mức hưởng nêu trên, vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ khi sinh con theo quy định của Chính phủ.

Việc hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động của người lao động tham gia BHXH tự nguyện được thực hiện theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015.

LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2024

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 được ban hành ngày 26/9/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025

Thay đổi quy định hưởng chế độ ốm đau bảo hiểm xã hội đối với chế độ nghỉ ngắn ngày

Căn cứ theo Điều 45 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, người lao động xin nghỉ ốm nửa ngày được giải quyết chế độ ốm đau. Mức hưởng chế độ ốm đau đối với người lao động được tính như sau:

- Nghỉ ốm nửa ngày: Tính bằng 1/2 mức hưởng trợ cấp ốm đau 1 ngày;**
- Nghỉ ốm 1 ngày: Tính bằng mức hưởng trợ cấp ốm đau theo tháng chia cho 24 ngày.**

LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2024

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 được ban hành ngày 26/9/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025

Quy định cụ thể về mức tham chiếu thay cho mức lương cơ sở

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 đã quy định cụ thể mức tham chiếu thay cho mức lương cơ sở dùng để tính mức đóng, mức hưởng một số chế độ BHXH từ ngày 1/7/2025, cụ thể:

- Mức hưởng cho một ngày nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau bằng 30% mức tham chiếu quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật Bảo hiểm xã hội 2024.
- Mức trợ cấp một lần cho mỗi con quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 58 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 bằng 02 lần mức tham chiếu tại tháng lao động nữ sinh con, nhận con do nhờ mang thai hộ, nhận nuôi con nuôi.
- Mức hưởng cho một ngày nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản bằng 30% mức tham chiếu quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật Bảo hiểm xã hội 2024
- Mức trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức tham chiếu tại tháng mà người quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 qua đời.
- Mức trợ cấp tuất hằng tháng đối với mỗi thân nhân bằng 50% mức tham chiếu; trường hợp thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng thì mức trợ cấp tuất hằng tháng bằng 70% mức tham chiếu quy định tại Điều 87 Luật Bảo hiểm xã hội 2024
- Mức trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức tham chiếu tại tháng mà người quy định tại khoản 1 Điều 108 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 qua đời.

Mức tham chiếu là mức tiền do Chính phủ quyết định dùng để tính mức đóng, mức hưởng một số chế độ BHXH. Mức tham chiếu được điều chỉnh trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và quỹ bảo hiểm xã hội (Điều 7 Luật Bảo hiểm xã hội 2024)

Tại khoản 13 Điều 141 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 quy định như sau:

Khi chưa bãi bỏ mức lương cơ sở thì mức tham chiếu quy định tại Luật này bằng mức lương cơ sở. Tại thời điểm mức lương cơ sở bị bãi bỏ thì mức tham chiếu không thấp hơn mức lương cơ sở đó

Hiện nay, theo quy định tại Điều 3 Nghị định 73/2024/NĐ-CP, mức lương cơ sở đang được áp dụng là 2.340.000 đồng/tháng, do đó, mức tham chiếu quy định tại Luật Bảo hiểm xã hội 2024 sẽ là 2.340.000 đồng.

LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI 2024

Luật Bảo hiểm xã hội 2024 được ban hành ngày 26/9/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025

Thay đổi quy định hưởng chế độ ốm đau

(*) Đối với chế độ nghỉ ngắn ngày

Theo quy định tại Điều 45 Luật Bảo hiểm xã hội 2024, người lao động nghỉ ốm nửa ngày sẽ được giải quyết chế độ ốm đau. Cụ thể, khi tính mức hưởng trợ cấp ốm đau đối với người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau không trọn ngày thì trường hợp nghỉ việc dưới nửa ngày được tính là nửa ngày; từ nửa ngày trở lên được tính là một ngày.

Mức hưởng trợ cấp ốm đau nửa ngày được tính bằng một nửa mức hưởng trợ cấp ốm đau một ngày.

(*) Đối với chế độ nghỉ dài ngày

Người lao động mắc bệnh dài ngày không còn được nghỉ trọn 180 ngày theo quy định tại Điều 43 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 mà thay vào đó thời gian nghỉ được xác định theo thời gian đóng BHXH và điều kiện làm việc, không phân biệt người đó mắc bệnh gì.

Theo đó, người lao động mắc bệnh dài ngày chỉ được tính hưởng 75% mức tiền lương đóng BHXH trong thời gian như sau:

- Làm việc trong điều kiện bình thường:

+ 30 ngày nếu đã đóng bảo hiểm xã hội dưới 15 năm.

+ 40 ngày nếu đã đóng từ đủ 15 năm đến dưới 30 năm.

+ 60 ngày nếu đã đóng từ đủ 30 năm trở lên.

- Làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc làm việc ở vùng đặc biệt khó khăn:

+ 40 ngày nếu đã đóng BHXH dưới 15 năm.

+ 50 ngày nếu đã đóng từ đủ 15 năm đến dưới 30 năm.

+ 70 ngày nếu đã đóng từ đủ 30 năm trở lên.

Sau khi hết thời gian nghỉ nói trên mà người mắc bệnh dài ngày vẫn cần tiếp tục điều trị thì vẫn được nghỉ làm hưởng chế độ ốm đau ở mức thấp hơn.



UY TÍN - CHẤT LƯỢNG
CT TNHH GPKT&TVĐN Y&T

Y&T ACCOUNTING

09 3579 77 33
www.ketoanyt.com

